

Số: 1528/QĐ-UBND

Bình Hòa, ngày 03 tháng 08 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về phân bổ chi tiết kế hoạch đầu tư công năm 2026  
sử dụng nguồn vốn đầu tư công còn lại của Chương trình mục tiêu quốc  
gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 được kéo dài thực hiện  
trong năm 2026 trên địa bàn xã Bình Hòa**

**ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ BÌNH HÒA**

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Luật số 90/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công và Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 và Nghị định số 275/2025/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ điểm b khoản 7 Điều 1 Nghị quyết số 257/2025/QH15 của Quốc hội;

Căn cứ Công văn số 6268/BTC-PTHT ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Bộ Tài chính về việc sử dụng ngân sách của các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 được kéo dài sang thực hiện trong năm 2026;

Căn cứ Công văn số 1946/UBND-MTQG ngày 27 tháng 5 năm 2026 của UBND tỉnh An Giang về việc sử dụng ngân sách của các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 được kéo dài sang thực hiện trong năm 2026 trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 30 tháng 07 năm 2026 của Hội đồng nhân dân xã Bình Hòa về phân bổ chi tiết kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 sử dụng nguồn vốn đầu tư công còn lại của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 được kéo dài thực hiện trong năm 2026 trên địa bàn xã Bình Hòa;

Căn cứ Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 30 tháng 07 năm 2026 của Hội đồng nhân dân xã Bình Hòa về phân bổ chi tiết kế hoạch đầu tư công năm 2026 sử dụng nguồn vốn đầu tư công còn lại của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 được kéo dài thực hiện trong năm 2026 trên địa bàn xã Bình Hòa;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế tại Tờ trình số 978.2/TTr-PKT ngày 03/08/2026.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Giao kế hoạch đầu tư công năm 2026 sử dụng nguồn vốn đầu tư công còn lại của các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 được kéo dài sang thực hiện trong năm 2026, cụ thể:

1. Tổng kế hoạch đầu tư công năm 2026 sử dụng nguồn vốn đầu tư công còn lại của các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 được kéo dài sang thực hiện trong năm 2026 là 1.160 triệu đồng.

2. Nguyên tắc xây dựng, phân bổ vốn

Việc phân bổ, sử dụng nguồn vốn bảo đảm:

- Tuân thủ quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Thực hiện đúng quy định tại Nghị quyết số 257/2025/QH15 của Quốc hội, Công văn số 6268/BTC-PTHT của Bộ Tài chính và Công văn số 1946/UBND-MTQG của UBND tỉnh An Giang.

- Các dự án sử dụng nguồn vốn đầu tư công được kéo dài sang thực hiện trong năm 2026 phải thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030, phù hợp khả năng cân đối nguồn vốn và tiến độ thực hiện.

3. Phương án phân bổ kế hoạch vốn

Tổng mức vốn phân bổ chi tiết kế hoạch đầu tư công năm 2026 sử dụng nguồn vốn đầu tư công còn lại của các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 được kéo dài sang thực hiện trong năm 2026 là 1.160 triệu đồng, để thực hiện 02 công trình.

*(Danh mục và kế hoạch vốn chi tiết theo Phụ lục đính kèm)*

**Điều 2.** Tổ chức thực hiện

1. Giao Phòng Kinh tế:

a) Thông báo kế hoạch đầu tư công năm 2026 sử dụng nguồn vốn đầu tư công còn lại của các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 được kéo dài sang thực hiện trong năm 2026 đến các cơ quan, đơn vị có liên quan để tổ chức thực hiện.

b) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan khẩn trương hoàn thiện hồ sơ, thủ tục đầu tư các dự án để thực hiện giao vốn theo quy định của Luật Đầu tư công; thường xuyên theo dõi, đôn đốc tình hình thực hiện kế hoạch vốn năm 2026; đẩy nhanh tiến độ thi công, nghiệm thu khối lượng hoàn thành, bảo đảm điều kiện giải ngân vốn đúng quy định.

c) Định kỳ hằng tháng, hằng quý và cả năm tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân xã về tình hình thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công năm 2026 theo quy định.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền, Phòng Kinh tế có trách nhiệm tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân xã xem xét, chỉ đạo xử lý kịp thời.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã, Trưởng phòng Kinh tế, Trưởng phòng Giao dịch số 10 - Kho bạc Nhà nước khu vực XX, Thủ trưởng các Phòng chuyên môn có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Các Sở : Tài chính, NN&MT;
- TT. Đảng ủy;
- TT. HĐND xã;
- CT và các PCT. UBND xã;
- Phòng GD số 10 – KBNN KV XX;
- LĐ VP HĐND và UBND;
- CVKT;
- Cổng thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Tấn Phong**



**PHÂN BỐ CHI TIẾT KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026**  
**SỰ DÙNG NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ CÔNG CỘNG TRONG MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2021-2025**  
**ĐƯỢC KÈO DÀI THỰC HIỆN TRONG NĂM 2026 TRÊN ĐỊA BÀN XÃ BÌNH HÒA**

(Kèm theo Quyết định số 1528/QĐ-UBND ngày 03 tháng 08 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã Bình Hòa)

Đơn vị tính: triệu đồng

| Số TT | Nội dung                                                           | Địa điểm xây dựng | Địa điểm mở tài khoản của dự án (chỉ tiết đến xã) | Chủ đầu tư                | Mã số dự án đầu tư | Mã ngành kinh tế (loại, khoản) | Thời gian khởi công và hoàn thành | Quyết định đầu tư dự án            |                 |                                       | Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 | Ước lũy kế giải ngân từ khởi công đến hết kế hoạch năm trước (không bao gồm số đã nộp hoàn trả ngân sách nhà nước nếu có) | Kế hoạch đầu tư công năm 2026   |                          |                             | Ghi chú |
|-------|--------------------------------------------------------------------|-------------------|---------------------------------------------------|---------------------------|--------------------|--------------------------------|-----------------------------------|------------------------------------|-----------------|---------------------------------------|----------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|--------------------------|-----------------------------|---------|
|       |                                                                    |                   |                                                   |                           |                    |                                |                                   | Số ngày tháng năm                  | Tổng mức đầu tư |                                       |                                                    |                                                                                                                           | Tổng vốn (tất cả các nguồn vốn) | Thu hồi vốn đã ứng trước | Trả nợ đọng xây dựng cơ bản |         |
|       |                                                                    |                   |                                                   |                           |                    |                                |                                   |                                    | Tổng số         | Trong đó: phần vốn ngân sách nhà nước |                                                    |                                                                                                                           |                                 |                          |                             |         |
| 1     | 2                                                                  | 3                 | 4                                                 | 5                         | 6                  | 7                              | 8                                 | 9                                  | 10              | 11                                    | 12                                                 | 13                                                                                                                        | 14                              | 15                       | 16                          | 17      |
|       | TỔNG VỐN                                                           |                   |                                                   |                           |                    |                                |                                   |                                    | 1.175           | 1.175                                 | 1.160                                              |                                                                                                                           | 1.160                           | 1.160                    |                             |         |
| 1     | Dự án Hệ thống cấp nước sạch từ hầm cá Tư Nuông đến KDC Huyện Tông | Xã Bình Hòa       | Phòng Giao dịch số 10 - KBNN KV XX                | Phòng Kinh tế xã Bình Hòa |                    | Loại 280, Khoản 311            | 2026                              | QĐ số 1477/QĐ-UBND ngày 15/07/2026 | 310             | 310                                   | 305                                                |                                                                                                                           | 305                             | 305                      |                             |         |
| 2     | Dự án Hệ thống cấp nước sạch KDC Lộ tẻ (Áp Bình Phú I)             | Xã Bình Hòa       | Phòng Giao dịch số 10 - KBNN KV XX                | Phòng Kinh tế xã Bình Hòa |                    | Loại 280, Khoản 311            | 2026                              | QĐ số 1478/QĐ-UBND ngày 15/07/2026 | 865             | 865                                   | 855                                                |                                                                                                                           | 855                             | 855                      |                             |         |